

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi ngày 27/4/2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi họp tại Hội trường Khách sạn Cẩm Thành, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ngày 27/4/2024 đã nhất trí:

**QUYẾT NGHỊ:**

**1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2024.**

Nội dung theo Báo cáo số: 48/BC-HĐQT ngày 03/4/2024, cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu                    | ĐVT        | Năm 2023    |           | Kế hoạch 2024 |
|-----------------------------|------------|-------------|-----------|---------------|
|                             |            | Kế hoạch    | Thực hiện |               |
| 1. Tổng doanh thu           | Triệu đồng | 6.600.000   | 6.552.343 | 6.700.000     |
| 2. Lợi nhuận sau thuế       | Triệu đồng | 160.000     | 173.516   | 150.000       |
| 3. Khấu hao                 | Triệu đồng | 90.000      | 90.521    | 100.000       |
| 4. LN sau thuế C.ty mẹ (HN) | Triệu đồng | 270.000     | 170.688   | 230.000       |
| 5. Khấu hao hợp nhất        | Triệu đồng |             | 125.988   | 145.000       |
| 6. Vốn điều lệ              | Triệu đồng | 270.648     | 259.367   | 297.700       |
| 7. Cổ tức                   | Đồng/CP    | 4.000-5.000 | 5.500     | 3.000-4.000   |
| 8. Thu nhập (người/tháng)   | 1.000đ     | 12.000      | 12.900    | 13.000        |
| 9. Sản phẩm tinh bột sắn    | Tấn        | 555.000     | 473.034   | 540.000       |
| 9.1 Công ty mẹ sản xuất:    | Tấn        | 350.000     | 296.151   | 305.000       |
| - Tinh bột thường           | Tấn        | 260.000     | 225.035   | 220.000       |
| - Tinh bột biến tính        | Tấn        | 90.000      | 71.116    | 85.000        |
| 9.2 Công ty con, liên kết:  | Tấn        | 205.000     | 176.883   | 235.000       |
| 10. Cồn thực phẩm           | m3         | 12.000      | 12.339    | 12.000        |

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26.076.240 CP, đạt tỷ lệ 100,0% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

**2. Thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng chiến lược nhiệm vụ nhiệm kỳ 2024-2028:**

Nội dung theo Báo cáo số: 47/BC-HĐQT ngày 03/4/2024, cụ thể như sau:



**2.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SX-KD nhiệm kỳ 2019-2023:**

| Chỉ tiêu                      | ĐVT        | 2019          | 2020          | 2021          | 2022          | 2023          |
|-------------------------------|------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 1. Tổng doanh thu             | Tr.đồng    | 4.611.920     | 4.979.293     | 5.472.484     | 7.204.760     | 6.552.343     |
| 2. Lợi nhuận ST Cty mẹ        | Tr.đồng    | 79.680        | 206.352       | 164.761       | 365.197       | 170.688       |
| 3. Sản phẩm                   |            |               |               |               |               |               |
| - Tinh bột sắn, trong đó:     | Tấn        | 421.500       | 469.713       | 477.238       | 576.486       | 473.034       |
| + Công ty mẹ                  |            | 296.300       | 327.551       | 320.509       | 357.850       | 296.151       |
| <i>Trong đó bột biến tính</i> | <i>Tấn</i> | <i>52.800</i> | <i>46.374</i> | <i>68.705</i> | <i>84.975</i> | <i>71.116</i> |
| + Công ty con/liên kết        |            | 125.500       | 142.162       | 156.729       | 209.636       | 176.883       |
| - Còn                         | 1.000L     | 9.100         | 13.000        | 10.337        | 11.230        | 12.339        |
| 4. Cổ tức                     | %          | 30,00         | 60,00         | 50,00         | 60,00         | 55,00         |
| 5. Thu nhập: Ng/Tháng         | 1.000đ     | 8.900         | 10.250        | 10.910        | 13.000        | 12.900        |

**2.2. Định hướng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2024-2028:**

| Chỉ tiêu                      | ĐVT             | 2024      | 2025       | 2026       | 2027       | 2028       |
|-------------------------------|-----------------|-----------|------------|------------|------------|------------|
| 1. Tổng doanh thu             | Tỷ đồng         | 6.700     | 6.800      | 7.000      | 7.200      | 7.400      |
| 2. Lợi nhuận ST Cty mẹ        | Tỷ đồng         | 230       | 240        | 260        | 280        | 300        |
| 3. Sản phẩm                   |                 |           |            |            |            |            |
| - Tinh bột sắn                | 1000 Tấn        | 540       | 550        | 570        | 570        | 580        |
| <i>Trong đó bột biến tính</i> | <i>1000 Tấn</i> | <i>90</i> | <i>100</i> | <i>110</i> | <i>130</i> | <i>140</i> |
| - Còn                         | M3              | 12.000    | 12.000     | 12.000     | 12.000     | 12.000     |
| 4. Cổ tức                     | %               | 30-40     | 30-40      | 35-45      | 35-45      | 35-45      |
| 5. Thu nhập: Ng/Tháng         | 1.000đ          | 13.000    | 13.500     | 14.200     | 15.000     | 15.800     |

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26.076.240 CP, đạt tỷ lệ 100,0% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

**3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và nhiệm kỳ 2019-2023.**

Nội dung theo Báo cáo số: 49/BC-BKS ngày 03/4/2024.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26.076.240 CP, đạt tỷ lệ 100,0% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

**4. Thông qua và phê chuẩn Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.**

Nội dung theo Tờ trình số: 51/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024, cụ thể như sau:

| STT | Diễn giải                        | ĐVT  | BCTC tổng hợp     | BCTC hợp nhất     |
|-----|----------------------------------|------|-------------------|-------------------|
| 1   | Tổng doanh thu                   | Đồng | 6.494.901.181.891 | 6.552.343.359.746 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế             | Đồng | 175.262.909.824   | 183.431.218.299   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế               | Đồng | 173.516.436.580   | 181.684.745.055   |
| 3.1 | LNST của Công ty mẹ              | Đồng |                   | 170.687.894.469   |
| 3.2 | LNST của cổ đông không kiểm soát | Đồng |                   | 10.996.850.586    |
| 4   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu         | Đ/CP |                   | 6.581             |





| STT | Diễn giải                                      | ĐVT  | BCTC tổng hợp     | BCTC hợp nhất     |
|-----|--|------|-------------------|-------------------|
| 5   | Tổng tài sản                                   | Đồng | 2.648.961.784.747 | 3.168.130.173.092 |
| 5.1 | Tài sản ngắn hạn                               | Đồng | 1.684.806.051.558 | 1.903.473.848.632 |
| 5.2 | Tài sản dài hạn                                | Đồng | 964.155.733.189   | 1.264.656.324.460 |
| 6   | Tổng nguồn vốn                                 | Đồng | 2.648.961.784.747 | 3.168.130.173.092 |
| 6.1 | Nợ phải trả                                    | Đồng | 1.638.060.085.490 | 2.059.936.157.508 |
| 6.2 | Vốn chủ sở hữu                                 | Đồng | 1.010.901.699.257 | 1.108.194.015.584 |
|     | - Vốn góp của chủ sở hữu                       | Đồng | 259.367.480.000   | 259.367.480.000   |
|     | - Thặng dư vốn cổ phần                         | Đồng | 107.609.873.380   | 107.609.873.380   |
|     | - Vốn khác của chủ sở hữu                      |      |                   | 400.000.000       |
|     | - Chênh lệch tỷ giá hối đoái                   | Đồng |                   | (73.786.912.240)  |
|     | - Quỹ đầu tư phát triển                        | Đồng | 260.566.019.457   | 280.830.895.361   |
|     | - Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu          |      |                   | 5.250.981.990     |
|     | - Lợi nhuận chưa phân phối                     | Đồng | 383.358.326.420   | 444.036.348.655   |
|     | Tr.đó: + LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước | Đồng | 209.841.889.840   | 273.348.454.186   |
|     | + LNST chưa PP kỳ này                          | Đồng | 173.516.436.580   | 170.687.894.469   |
|     | - Lợi ích cổ đông không kiểm soát              | Đồng |                   | 84.485.348.438    |

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25.760.853CP, đạt tỷ lệ 98,79% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

### 5. Thông qua và phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Nội dung theo Tờ trình số: 51/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024, cụ thể như sau:

| STT | Diễn giải   | ĐVT  | Số tiền         | Ghi chú          |
|-----|---|------|-----------------|------------------|
| 1   | Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023   | Đồng | 173,516,436,580 |                  |
| 2   | Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)   | Đồng | 17,351,643,658  | 2=1x10%          |
| 3   | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)  | Đồng | 8,675,821,829   | 3=1x5%           |
| 4   | Lợi nhuận năm 2023 còn lại sau khi trích lập quỹ  | Đồng | 147,488,971,093 | 4=1-2-3          |
| 5   | Lợi nhuận còn lại những năm trước chuyển sang   | Đồng | 209,841,889,840 |                  |
| 6   | Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ  | Đồng | 357,330,860,933 | 6=4+5            |
| 7   | Số lượng CP đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức 2023: 2.000đ/cp | CP   | 25,936,748      |                  |
| 8   | Số lượng CP đang lưu hành tại điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên 2024       | CP   | 27,064,447      |                  |
| 9   | Chia cổ tức 2023  | Đồng | 146,599,053,500 |                  |
|     | Tr.đó: - Bằng tiền: 4.500đ/cp (45%/VĐL)   | Đồng | 119,534,613,500 | =7x20%<br>+8x25% |
|     | - Bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1 (10%/VĐL)   | Đồng | 27,064,440,000  | =8x10%           |
| 10  | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau   | Đồng | 210,731,807,433 | 10=6-9           |

 3



(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25.760.953 CP, đạt tỷ lệ 98,79% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

## **6. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023:**

Nội dung theo Tờ trình số: 50/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.
2. Mã cổ phiếu: APF.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 270.644.470.000 đồng.
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành: 27.064.447 CP.
7. Số lượng cổ phiếu phát hành mới dự kiến: 2.706.444 CP.
8. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 27.064.440.000 đồng.
9. Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 297.708.910.000 đồng.
11. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 29.770.891 CP.
12. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
13. Tỷ lệ phân phối: 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới).
14. Thời gian thực hiện: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến trong quý II/2024 hoặc quý III/2024.
15. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.


Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo quy định hiện hành, sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ Công ty tương ứng với số vốn tăng thêm sau đợt phát hành trong Điều lệ Công ty, đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở kế hoạch đầu tư, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt phát hành.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25.760.953 CP, đạt tỷ lệ 98,79% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

## **7. Thông qua và phê chuẩn thù lao và tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiểu ban của HĐQT và cán bộ quản lý Công ty năm 2024:**

Nội dung theo Tờ trình số: 51/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các tiểu ban của Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý Công ty năm 2024, đồng thời giao việc phân phối thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể:

  
4



- Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các tiểu ban của Hội đồng quản trị: 1,2 tỷ đồng.

- Tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các tiểu ban của Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý Công ty: Mức 5% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng tổng số tiền thưởng tối đa là: 2,0 tỷ đồng.

*(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25.737.813 CP, đạt tỷ lệ 89,70% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).*

## **8. Thống nhất thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:**

Nội dung theo Tờ trình số: 51/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty là 01 (một) trong 03 (ba) Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Địa chỉ: Lô 78-80, đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng);

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Địa chỉ: số 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh);

3. Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (Địa chỉ: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

*(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25.555.487 CP, đạt tỷ lệ 98,00% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).*

## **9. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.**

Nội dung theo Tờ trình số: 52/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024, cụ thể như sau:

### **9.1. Mục đích phát hành:**

- Nhằm khuyến khích, đãi ngộ những người quản lý Công ty, người kiểm soát, người điều hành Công ty và người lao động đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tạo động lực để người lao động cống hiến và gắn kết với Công ty.

- Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực đã, đang và sẽ tiếp tục cống hiến vào sự phát triển bền vững của Công ty.

### **9.2. Phương án phát hành:**

#### **9.2.1. Điều kiện và tỷ lệ cổ phiếu phát hành:**

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trên BCTC hợp nhất vượt kế hoạch từ 30% trở lên và khấu hao trên BCTC hợp nhất đạt ít nhất 145,0 tỷ đồng.

- Số lượng phát hành 5,0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2024.

 5



**9.2.2. Đối tượng, Số lượng người lao động được lựa chọn và tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:**

- Đối tượng: Những người quản lý Công ty, người điều hành Công ty, Ban kiểm soát và người lao động mà HĐQT nhận thấy đóng góp có hiệu quả cho Công ty và các đơn vị thành viên.

- Số lượng người lao động được lựa chọn: Không quá 45 người.

- Tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

+ Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật và quản lý.

+ Có những thành tích nổi trội góp phần gia tăng hiệu quả SXKD.

+ Mức độ chuyển nhượng cổ phần đang nắm giữ (số lượng cổ phiếu đã bán không quá 5% so sánh thời điểm 19/3/2024 và thời điểm chốt danh sách hưởng quyền dự ĐHCĐ năm 2025).

**9.2.3. Giá phát hành: 39.000,0 đồng/01 cổ phiếu (giá sổ sách tại thời điểm 31/12/2023: 38.976 đồng/01 cổ phiếu).**

**9.2.4. Hạn chế chuyển nhượng:** Hạn chế chuyển nhượng trong 03 năm kể từ thời điểm phát hành. Nếu trong thời gian hạn chế chuyển nhượng mà người lao động chấm dứt HĐLĐ bất cứ một lý do nào (trừ người lao động nghỉ hưu theo chế độ hoặc trường hợp bất khả kháng,...) thì Công đoàn Công ty sẽ mua lại số cổ phần phát hành trên của người lao động, giá mua lại bằng giá tại thời điểm mà công ty phát hành cho người lao động.

**9.2.5. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:** Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

**9.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Trên cơ sở phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua và kết quả Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán; ĐHCĐ giao cho HĐQT Công ty loại trừ số phiếu biểu quyết của những cổ đông là người lao động tham gia chương trình để xác định lại tỷ lệ biểu quyết tán thành phải đảm bảo không thấp hơn 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Xác định cụ thể số lượng và danh sách người lao động được phát hành, số cổ phiếu phát hành cho từng người, thời điểm phát hành, thời gian thực hiện, quyết định xử lý số cổ phiếu không phát hành hết và các nội dung khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- Giao cho người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện điều chỉnh giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, điều chỉnh điều lệ Công ty (phần tăng vốn điều lệ) theo số vốn thực tế phát hành được và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để triển khai và hoàn tất chương trình phát hành.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25.440.192 CP, đạt tỷ lệ 97,56% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

 6

## 10. Thông qua Tờ trình thay đổi lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Nội dung theo Tờ trình số: 65/TTr-HĐQT ngày 19/4/2024, một số nội dung cơ bản như sau:

| TT | Tên lĩnh vực                               | Mã ngành | Sửa đổi - Bổ sung | Lý do  |
|----|--|----------|-------------------|--|
| 1  | Bán buôn, bán lẻ thuốc lá điếu             | 4634     | Bỏ                | Tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của Công ty |
| 2  | Bán buôn, bán lẻ nhiên liệu rắn, lỏng, khí | 4661     | Bỏ                | Không kinh doanh   |
| 3  | Truyền tải và phân phối điện               | 3512     | Bỏ                | Không kinh doanh   |

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 22.992.721 CP, đạt tỷ lệ 88,17% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

## 11. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Nội dung theo Tờ trình số: 53/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024, một số nội dung cơ bản như sau:

11.1. Luật áp dụng: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

11.2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản như sau:

- Điểm d, Khoản 1 và khoản 3, Điều 12: Quyền cổ đông;
- Khoản 1, Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ;
- Khoản 1, 2 và 4 Điều 21: Điều kiện đề nghị quyết của ĐHCĐ được thông qua;
- Khoản 2 và 4 Điều 25: Ứng cử đề cử thành viên Hội đồng quản trị;
- Khoản 1 Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT;
- Khoản 1 Điều 37: Ứng cử, đề cử thành viên BKS;
- Khoản 6, Điều 45: Quyền điều tra sổ sách;
- Điểm a, Khoản 6, Điều 59: Ngày hiệu lực.

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25.623.902 CP, đạt tỷ lệ 98,27% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

## 12. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty Nhiệm kỳ 2024-2028.

Nội dung theo Quy chế số: 54/QC-HĐQT ngày 03/4/2024

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26.076.240 CP, đạt tỷ lệ 100,0% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

## 13. Thông qua danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2024-2028 do BKS đương nhiệm đề cử.

| TT | Họ và tên    | Năm sinh | Chức vụ   |
|----|--------------|----------|---|
| 1  | Phạm Văn Lâm | 1965     | Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Nông sản thực phẩm |



| TT | Họ và tên       | Năm sinh | Chức vụ   |
|----|-----------------|----------|---|
|    |                 |          | Quảng Ngãi; Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH Tinh bột sắn Kon Tum. |
| 2  | Nguyễn Văn Thái | 1975     | Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Tinh bột sắn Kon Tum. |
| 3  | Nguyễn Thanh    | 1964     | Phó Giám đốc Nhà máy sản SX tinh bột sắn Đồng Xuân.                 |

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26.076.240 CP, đạt tỷ lệ 100,0% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

#### 14. Thông qua danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028.

| TT | Họ và tên        | Năm sinh | Chức vụ hiện nay   |
|----|------------------|----------|--|
| 1  | Võ Văn Danh      | 1961     | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Sepone; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chế Biến Bột Sắn Attapeu; Chủ tịch Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Taoy.  |
| 2  | Trần Ngọc Hải    | 1973     | Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Bí thư Đảng ủy Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2020-2025; Chủ tịch Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nông sản Tây nguyên; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tinh bột sắn Eakar; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM Khánh Dương Đắk Lắk. |
| 3  | Lê Ngọc Hinh     | 1977     | Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc; Thư ký Công ty; Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2020-2025. Kiêm: Giám đốc Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông, Giám đốc Nhà máy Tinh bột sắn Đắk Song.  |
| 4  | Đông Văn Lập     | 1976     | Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc; UV BTV, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2020-2025; Phó Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chế biến bột sắn Sepone; Phó Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chế Biến Bột Sắn Attapeu; Phó Chủ tịch Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Taoy.           |
| 5  | Vũ Lam Sơn       | 1956     | Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum.   |
| 6  | Nguyễn Đức Thắng | 1979     | Giám đốc Công ty TNHH Quảng Trường Đỏ; thành viên HĐQT Công ty cổ phần PropertyGuru Việt Nam; thành viên HĐQT Công ty cổ phần YouNet.  |
| 7  | Lê Tuấn Toàn     | 1962     | Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.  |

(Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26.076.240 CP, đạt tỷ lệ 100,0% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp).

 8



**15. Kết quả bầu HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028 gồm 05 thành viên sau:**

| TT | Họ và tên        | Năm sinh | Ghi chú |
|----|------------------|----------|---------|
| 1  | Võ Văn Danh      | 1961     |         |
| 2  | Trần Ngọc Hải    | 1973     |         |
| 3  | Lê Ngọc Hình     | 1977     |         |
| 4  | Đông Văn Lập     | 1976     |         |
| 5  | Nguyễn Đức Thắng | 1979     |         |

**16. Kết quả bầu BKS nhiệm kỳ 2024-2028 gồm 03 thành viên sau:**

| TT | Họ và tên       | Năm sinh | Ghi chú |
|----|-----------------|----------|---------|
| 1  | Phạm Văn Lâm    | 1965     |         |
| 2  | Nguyễn Văn Thái | 1975     |         |
| 3  | Nguyễn Thạnh    | 1964     |         |

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Lê Ngọc Hình**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa ĐHCĐ**



**Võ Văn Danh**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- CBTT, Công bố Website;
- Lưu: VT, Thư ký C.ty.